TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/DS -ST
Ngày: 30 – 01 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10
TỈNH ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Nga;
2. Ông Võ Huy Luận.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Châu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Đồng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 31/2025/TLST- DS ngày 23/07/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-DS ngày 05/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 9/2026/QĐST-DS ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 9, xã Sông R, huyện M, tỉnh Đ (nay Tổ 2 Ấp 9, xã R, tỉnh Đ).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Viết T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh T(cũ) nay phường P, tỉnh L.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 08/07/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Tiến Đ trình bày:**

Vào ngày 24/03/2025 ông có cho bà Nguyễn Viết T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), hợp đồng vay được thỏa thuận thời hạn vay là 90 ngày, hình thức chuyển qua tài khoản của Nguyễn Viết T tại Ngân hàng V.

Sau 90 ngày kể từ ngày 24/3/2025 bà T có nhiệm vụ hoàn trả tiền 200.000,000 đồng cho ông Đ.

Sau khi hết 90 ngày ông Đ có liên lạc với bà T, nhưng bà T cố tình không bắt máy, thậm chí máy không liên lạc được.

Nay ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền gốc là 200,000,000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng 10%/năm.

*/ **Bị đơn Bà Nguyễn Viết T** (Vắng mặt)

Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố 6, phường P, tỉnh Đ. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: "thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Nguyễn Viết T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến cũng như hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến**:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng bà T là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Viết T phải trả cho nguyên đơn tiền vay là 200.000.000 đồng, và tiền lãi tính từ 24/07/2025 đến ngày 30/01/2025, theo lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Viết T cư trú tại khu phố 6, phường P, tỉnh L. Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh L.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Viết T đã được tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đúng qui định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần 2. Tòa án áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy.

Vào ngày 24/03/2025 ông Lê Tấn Đ có cho bà Nguyễn Viết T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), hợp đồng vay được thỏa thuận thời hạn vay là 90 ngày, hình thức chuyển qua tài khoản của Nguyễn Viết T tại Ngân Hàng V.

Sau 90 ngày kể từ ngày 24/3/2025 bà T có nhiệm vụ hoàn trả tiền 200.000.000 đông cho ông Đ.

Sau khi hết 90 ngày ông Đ có liên lạc với bà T, nhưng bà T cố tình không bắt máy, thậm chí máy không liên lạc được.

Nay ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày vi phạm hợp đồng vay đến nay 30/01/2026.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xét yêu cầu của khởi kiện của ông Đ là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ mã giao dịch chuyển tiền từ TK S đến TKNH nội địa, đến Ngân hàng thụ hưởng V, người thụ hưởng Nguyễn Viết T, số tiền 200.000.000 đồng, vào ngày 24/03/2024 nội dung Lê Tấn Đ chuyển tiền cho mượn 90 ngày phải hoàn trả lại cho ông Lê Tấn Đ.

Căn cứ điều 463 luật dân sự 2015: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phãi hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phãi trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có qui định*.

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là có căn cứ chấp nhận.

Điều 5. Xác định lãi, lãi suất trong hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015

Hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 hoặc xác lập trước ngày 01-01-2017 nhưng thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết này thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng được xác định như sau:

1. Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với

thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả nợ gốc); tính từ 24/6/2025 đến ngày 30/01/2026 là 07 tháng 06 ngày = 200.000.000 đồng x 0,83%/tháng (10%/năm) x 07 tháng 06 ngày = 11.952.000 đồng.

Tổng gốc và lãi: 200.000.000 đồng + 11.952.000 đồng = 211.952.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/Áp dụng*:** Khoản 03 Điều 26; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 02 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 357, Điều 468, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2/ *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Đ.

Buộc bà Nguyễn Viết T phải trả cho ông Lê Tấn Đ số tiền **200.000.000** đồng (Hai Trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 24/06/2025 đến ngày 30/01/2026 là 11.952.000 đồng. Tổng cộng 211.952.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***3/ Án phí*:** Bà Nguyễn Viết T phải nộp 10.597.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Tấn Đ số tiền 5.154.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000963 ngày 22/07/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Thành

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10-Đồng;
- THA dân sự tỉnh Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng